

督促状

市税について納期限までに納付の確認ができないため、督促状に記載された使用期限までに納めてください。

使用期限までに完納されないときは、滞納処分を行います。

督促状について不服がある場合はご連絡ください。

延滞金について

市税の納付が遅れると、市税以外に「延滞金」の納付が必要です。

督促状に記載された延滞金は、督促状発送日時点での金額となります。納めた日によっては延滞金が変わります。その場合は、後日郵送される延滞金の納付書で納めてください。

<延滞金の計算方法>

納期限の翌日から市税を納めた日までの日数を以下の割合でかけて計算します。

①年 2.6%（納期限の翌日から1か月間）

②年 8.9%（①の期間以降）

※上記延滞金の割合は2020年1月1日から2020年12月31日までのものです。

◎納付の確認には、時間がかかります。すでに納めてある場合は、督促状を破棄してください。

◎連絡先

浜松市役所 財務部 税務総務課

TEL：053-457-2261

時間：午前8時30分～午後5時15分（土日祝、12/29～1/3を除く）

Thư yêu cầu thanh toán

Cho đến hạn nộp, chúng tôi không xác nhận được thanh toán thuế. Vì vậy, bạn hãy đóng tiền thuế.

Hạn cuối cùng là ngày được ghi trên thư yêu cầu thanh toán.

Cho đến kỳ hạn, nếu không nộp thuế đầy đủ, chúng tôi sẽ tiến hành tịch thu tài sản.

Nếu có điều gì thắc mắc, hãy liên hệ với chúng tôi.

Về tiền phạt do chậm nộp thuế.

Nếu thanh toán chậm thuế thành phố, ngoài tiền thuế bạn phải thanh toán thêm 「 tiền phạt do chậm nộp thuế」 .

Tiền phạt do chậm nộp thuế được ghi ở thư yêu cầu thanh toán là số tiền tính từ thời điểm gửi thư yêu cầu đi. Tùy theo ngày đóng mà tiền phạt sẽ thay đổi. Trong trường hợp đó, hãy đóng bằng phiếu thanh toán tiền phạt sẽ được gửi qua thư vào một ngày sau đó.

< Phương thức thanh toán tiền phạt do chậm nộp thuế >

Số ngày từ ngày tiếp theo của thời hạn thanh toán đến ngày đóng tiền thuế được tính theo tỉ lệ như sau.

Năm 2.6% (Trong một tháng kể từ ngày tiếp theo của thời hạn thanh toán)

Năm 8.9% (Trên một tháng kể từ ngày tiếp theo của thời hạn thanh toán)

※Tỉ lệ tiền phạt do chậm nộp thuế ghi ở trên tính từ ngày 1 tháng 1 năm 2020.
đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

◎**Phải tốn thời gian để xác nhận thanh toán. Trong trường hợp bạn đã nộp rồi, hãy hủy bỏ thư yêu cầu thanh toán.**

◎Liên lạc

Phòng tổng vụ thuế Bộ phận tài vụ Tòa thị chính thành phố Hamamatsu.

Điện thoại: 053-457-2261

Thời gian: Buổi sáng từ 8 giờ 30 phút ~ 5 giờ 15 phút (trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ , 29/12~3/1)